

THÔNG BÁO

Về việc cho thuê tài sản (đất và tài sản gắn liền với đất) do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên quản lý, khai thác

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Na Rì về việc phê duyệt đơn giá cho thuê cơ sở nhà, đất Vườn ươm Đồng Tâm, địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên và Phương án tổ chức quản lý, khai thác cho thuê nhà của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì;

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì thông báo về việc cho thuê tài sản (đất và tài sản gắn liền với đất) do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì quản lý, khai thác, cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà cho thuê, diện tích, mục đích sử dụng, đơn giá cho thuê và các thông tin liên quan tài sản.

(Xem chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

2. Quy trình tổ chức thực hiện cho thuê tài sản theo các bước sau:

Bước 1: Người đăng ký thuê nhà nhận Phiếu đăng ký thuê nhà tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì. Phiếu đăng ký thuê nhà hợp lệ là Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phát hành, được đóng dấu treo của đơn vị, có đầy đủ thông tin theo yêu cầu và có mức giá đề xuất không thấp hơn mức giá khởi điểm cho thuê đã được thông báo ở trên.

Bước 2: Người đăng ký thuê nhà nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước tại Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp. Khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, người đăng ký thuê nhà bỏ Phiếu đăng ký thuê nhà vào hòm kín có niêm phong của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì.

Tiền đặt cọc được nộp vào tài khoản số 3714.0.1161312.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII – Phòng giao dịch số 8 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì

Bước 3: Tổ chức xác định người được quyền thuê

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức thực hiện xác định người được quyền thuê nhà theo thời gian đã thông báo.

- Thành phần tham gia xác định người được quyền thuê nhà gồm:

- + Đại diện của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- + Người đăng ký thuê nhà;
- + Thành phần khác (nếu cần).
- Tại buổi xác định, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp công bố:
 - + Danh sách người đăng ký thuê có mặt, không có mặt;
 - + Danh sách Phiếu đăng ký thuê hợp lệ, không hợp lệ;
 - + Mức giá đề xuất tại các Phiếu đăng ký thuê hợp lệ.

Lưu ý:

- Người đã nộp Phiếu đăng ký thuê nhưng không có mặt tại buổi xác định (trừ trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, tai nạn đột xuất) thì Phiếu đăng ký thuê bị loại, không được hoàn trả tiền đặt trước và không được tham gia đăng ký thuê các lần tiếp theo đối với tài sản này.
- Trường hợp không có mặt vì lý do bất khả kháng thì Phiếu đăng ký thuê bị loại nhưng được hoàn trả tiền đặt trước theo quy định.
- Người có Phiếu đăng ký thuê không hợp lệ thì Phiếu đăng ký thuê bị loại và không được hoàn trả tiền đặt trước.

Bước 4: Xác định người được quyền thuê nhà

Việc xác định người được quyền thuê được thực hiện như sau:

- 4.1. Trường hợp chỉ có 01 tổ chức, cá nhân đăng ký thuê hợp lệ thì tổ chức, cá nhân đó được xác định là người được quyền thuê.
- 4.2. Trường hợp có từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên đăng ký thuê hợp lệ:
 - Nếu chỉ có 01 tổ chức, cá nhân đề xuất mức giá cao nhất thì tổ chức, cá nhân đó được xác định là người được quyền thuê.
 - Nếu có từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên cùng đề xuất mức giá cao nhất thì Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì tổ chức bốc thăm công khai để xác định người được quyền thuê theo quy định.
- 4.3. Trường hợp người được xác định là người được quyền thuê từ chối quyền thuê thì tiếp tục xác định người được quyền thuê theo trình tự quy định tại khoản 7 Điều 9 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP cho đến khi xác định được người được quyền thuê.
- 4.4. Trường hợp tất cả các tổ chức, cá nhân được xác định là người được quyền thuê đều từ chối quyền thuê thì việc xử lý thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP. Người từ chối quyền thuê không được hoàn trả

tiền đặt trước và không được tham gia đăng ký thuê tại các lần thông báo tiếp theo đối với tài sản này theo quy định của Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP.

Bước 5: Ký kết hợp đồng thuê nhà và xử lý tiền đặt trước

a) Ký biên bản và hợp đồng thuê

Sau khi xác định được người được quyền thuê, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp lập Biên bản xác định người được quyền thuê và ký Hợp đồng thuê nhà với người được quyền thuê ngay trong ngày theo quy định tại Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 108/2024/NĐ-CP và Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP. Đơn giá thuê là mức giá do người được quyền thuê đề xuất tại Phiếu đăng ký thuê hợp lệ. Biên bản xác định người được quyền thuê được lập tại buổi xác định người được quyền thuê, ghi đầy đủ diễn biến buổi làm việc và có chữ ký của các thành phần tham dự theo quy định.

b) Trường hợp người được quyền thuê từ chối ký hợp đồng

Trường hợp người được quyền thuê từ chối ký Biên bản xác định người được quyền thuê hoặc Hợp đồng thuê nhà thì người đó mất quyền thuê, không được hoàn trả tiền đặt trước và không được tham gia đăng ký thuê trong các lần thông báo tiếp theo đối với tài sản này. Việc xác định người được quyền thuê tiếp theo hoặc xử lý trường hợp không còn người đăng ký thuê được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 9 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP.

c) Xử lý tiền đặt trước

Việc xử lý tiền đặt trước của các tổ chức, cá nhân đăng ký thuê được thực hiện theo khoản 4 Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP. Cụ thể:

Người đăng ký thuê hợp lệ nhưng không được quyền thuê được hoàn trả tiền đặt trước trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định người được quyền thuê.

Đối với người được quyền thuê, số tiền đặt trước tương ứng với 03 tháng tiền thuê được chuyển thành tiền đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng; phần tiền đặt trước còn lại được trừ vào tiền thuê phải nộp theo hợp đồng.

3. Hình thức thu và phương thức thanh toán khi thực hiện hợp đồng cho thuê

a. Hình thức thu:

Tiền thuê được thu 01 lần/năm. Năm đầu tiên thu theo thời gian sử dụng thực tế kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 của năm ký hợp đồng. Từ năm thứ hai trở đi, bên thuê thanh toán tiền thuê của năm thuê tương ứng chậm nhất trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

b. Phương thức thanh toán:

Tiền thuê được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 3714.0.1161312.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII – Phòng giao dịch số 8 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì; trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện

- Thông báo này được niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì, Trang thông tin điện tử xã Na Rì và các hình thức công khai khác theo quy định.

- Đề nghị các ông, bà Trưởng thôn tạo điều kiện thông tin giúp cho nhân dân trên địa bàn được biết, có nhu cầu để liên hệ với Trung tâm.

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê tài sản nêu trên liên hệ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì để được hướng dẫn, cung cấp Phiếu đăng ký thuê và các tài liệu liên quan.

(Mọi chi tiết liên hệ Bà Hà Diễm Quỳnh. Số điện thoại: 0855.587.556)

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì thông báo để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu biết, đăng ký tham gia thuê tài sản (đất và tài sản gắn liền với đất) theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Na Rì (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- Niêm yết công khai tại đơn vị;
- Lãnh đạo đơn vị;
- Lưu: VT, Quỳnh.

GIÁM ĐỐC



Hồ Ngọc Sơn



STT	Tên tài sản (Chi tiết theo từng cơ sở nhà, đất)	Đơn vị tính	Số lượng	Nhà, đất (m2)			Thời hạn cho thuê	Đơn giá khởi điểm cho thuê nhà (đồng/m2/năm)	Tổng tiền thuê 1 năm (khởi điểm)	Tổng tiền thuê cho 10 năm	Mục đích sử dụng	Tiền đặt cọc trước (5%) (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
				Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9*7	11	12	13=11*5%	14	15
1	Cơ sở nhà, đất Vườn ươm Đồng Tâm huyện Na Rì (cũ) Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên			8,664	90	90	10 năm	568,856	51,197,087	511,970,870	Ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật	25,598,544	Từ 07 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 06/7/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8 giờ 00 phút ngày 7/7/2026 tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Na Rì
a	Đất	m ²	1	8,664										
b	Nhà				90	90								
-	Nhà khung (cột bê tông)	Cái	1		15	15								
-	Nhà vệ sinh	Cái	1		10	10								
-	Nhà làm việc + nhà kho	Cái	1		65	65								
c	Công trình khác gắn liền với đất													
-	Bể chứa	HT	1											
-	Cống, hàng rào, rãnh thoát nước	HT	1											
-	Đường điện	HT	1											
-	Hồ thu, đường ống dẫn nước vào bể	HT	1											